

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 10-04-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 18/11/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 07/2023/QĐST-TCDS ngày 15/12/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-TCDS ngày 12/03/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần H (HB).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 54A Nguyễn T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng HB.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng - HB (Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQQ-TGD12 ngày 20/7/2020 của Tổng Giám đốc HB).

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Ngọc T và ông Đỗ Ngọc K (Giấy ủy quyền số 4960/2021/GUQ-TGD12 ngày 16/7/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng - HB); thay đổi bằng ông Trần Mạnh T, bà Phạm Thị H, bà Hoàng Hồng T và ông Nguyễn Trung H (Giấy ủy quyền số 12152/2023/GUQ-TGD12 ngày 26/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng - HB).

* *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: P2801, tòa nhà S403, phố P, phường T, quận, thành phố Hà Nội.

(Hiện tại chị Đinh Thị Q đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội).

Phiên tòa có mặt ông Trần Mạnh T. Chị Đinh Thị Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào các ngày 04/12/2019 và ngày 20/12/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H (viết tắt HB) và chị Đinh Thị Q đã ký các hợp đồng tín dụng bao gồm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng, Hợp đồng cho vay và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi cấp tín dụng số tiền tổng cộng 530.000.000đồng, cụ thể:

- Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng số 0412/2019/HB ngày 04/12/2019 với hạn mức thẻ 30.000.000đồng, thời hạn cấp hạn mức thẻ kể từ ngày HB cấp hạn mức tín dụng cho chủ thẻ cho đến hạn cuối cùng hoặc khi thẻ hết hạn (được in trên thẻ); lãi suất được áp dụng theo biểu lãi suất HB công bố tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 145% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Hợp đồng cho vay số DXU/2012/2019/HĐCV ngày 20/12/2019 với số tiền vay là 300.000.000đồng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất vay 20%/năm tính trên dư nợ thực tế và được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích sử dụng để tiêu dùng cá nhân và gia đình; hình thức trả nợ gốc, lãi là trả đều theo kỳ (60 kỳ) và cố định mỗi tháng một lần vào ngày 06 hàng tháng, mỗi kỳ trả gốc 5.000.000đồng, ngày trả nợ đầu tiên vào 06/01/2020.

- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 2012/2019/HĐTC ngày 20/12/2019 với hạn mức thấu chi 200.000.000đồng; thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 12 tháng kể từ ngày 20/12/2019 đến ngày 20/12/2020; ngày nhận nợ là 20/12/2019; mục đích sử dụng hạn mức thấu chi để bù đắp nguồn tiền thiếu hụt tạm thời phục vụ mục đích tiêu dùng, sinh hoạt; lãi suất thấu chi trong hạn 16%/năm, lãi suất thấu chi quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; hình thức thu nợ gốc và lãi: Khi phát sinh ghi có vào tài khoản thấu chi, hệ thống sẽ tự động thu toàn bộ/một phần nợ gốc đã thấu chi cho khách hàng và khách hàng phải trả hết khoản nợ thấu chi vào ngày cuối cùng của thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, thu lãi căn cứ số dư trên tài khoản thấu chi hàng ngày, hệ thống sẽ thực hiện tính và thu lãi vào ngày cuối cùng của tháng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, chị Đinh Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên nên dẫn đến các khoản nợ bị quá hạn kéo dài (đều quá hạn ngày 05/10/2020). Tính đến ngày 13/7/2021, chị Q còn nợ HB tổng cộng là 535.431.028đồng, trong đó nợ gốc 478.443.932đồng, lãi trong hạn 54.850.732đồng, lãi quá hạn 1.536.427đồng và nợ phí 600.000đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Đinh Thị Q phải thanh toán trả ngay toàn bộ các khoản nợ bao gồm nợ gốc, lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 03/05/2022 là 656.284.450đồng, kể từ ngày 04/05/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản nợ vay chị Q vẫn phải chịu lãi suất của các khoản nợ gốc chưa trả với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đinh Thị Q mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết tổng đạt hợp lệ vẫn bản tố tụng về việc triệu tập tham gia giải

quyết vụ án nhưng luôn vắng mặt và không có người đại diện tham gia tố tụng. Xác minh tại địa chỉ nơi bị đơn cư trú và ủy thác thu thập chứng cứ đã xác định: Từ tháng 04/2023, chị Q đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Ngày 09/11/2023, chị Q bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại bản khai ngày 14/12/2023, chị Q đã khai, xác nhận về việc chị ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần H (HB) gồm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng ngày 04/12/2019, Hợp đồng cho vay và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi ngày 20/12/2019 với số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay và mục đích vay của từng hợp đồng đúng như đại diện Ngân hàng đã trình bày, toàn bộ các hợp đồng này đều là khoản cấp tín dụng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng biện pháp tín chấp. Sau khi được Ngân hàng giải ngân các khoản vay, quá trình thực hiện các hợp đồng chị đã thanh toán trả được một phần gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng đến đầu năm 2020 thì chị không còn khả năng tiếp tục trả nợ do dịch bệnh Covid-19. Chị xác nhận số nợ tổng cộng của các hợp đồng tính đến ngày 13/7/2021 chưa thanh toán trả được cho Ngân hàng như đại diện Ngân hàng đã trình bày là đúng. Tuy nhiên, đối với số nợ gốc của các hợp đồng tính đến ngày 03/05/2022 mà Ngân hàng yêu cầu chị phải thanh toán là 529.660.207đồng thì chị không nhất trí, đề nghị Ngân hàng giải thích rõ lý do tăng hơn so với thời điểm trước đó ngày 13/7/2021 là 478.443.932đồng. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chị xác định bản thân có trách nhiệm phải thanh toán trả các khoản nợ đã vay cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh hiện tại đang phải chấp hành án phạt tù, chưa có điều kiện thanh toán trả ngay các khoản nợ. Chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong bản khai bổ sung ngày 27/02/2024, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã giải trình, xác nhận lại nội dung khoản nợ gốc còn tồn đọng của các hợp đồng mà bị đơn chưa thanh toán tính đến ngày 03/05/2022, theo đó tại bản khai ngày 04/05/2022 của nguyên đơn ghi nhận số nợ gốc là 529.660.207đồng là do có sự nhầm lẫn trong đánh máy, nay đính chính lại khoản nợ này là 478.443.930đồng. Số nợ gốc này phù hợp với ý kiến của bị đơn đã xác nhận trong nội dung bản khai ngày 14/12/2023 và phù hợp với số liệu ghi nhận trên hệ thống theo dõi của HB.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên, không thay đổi, bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện và xác định không có thỏa thuận, thống nhất nào giữa các bên về việc giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ án được ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về tranh chấp trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 68, 144, 147, 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các

Điều 274, 275, 292, 293, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả cho HB các khoản tiền bao gồm nợ gốc, các khoản nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết tính đến hết ngày 10/04/2024 là 862.061.817đồng và phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất các bên đã thỏa thuận. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện và thủ tục tố tụng:

1.1. Tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ giao dịch dân sự theo các hợp đồng vay tài sản (hợp đồng tín dụng); bị đơn có địa chỉ tại Tổ dân phố T, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp hợp đồng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Tranh chấp dân sự trong vụ án vẫn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Bị đơn trong vụ án chị Đinh Thị Q trong quá trình tố tụng vắng mặt nhưng đã có bản khai trình bày ý kiến về việc bị khởi kiện và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H (HB) đối với chị Đinh Thị Q về việc yêu cầu thanh toán, trả ngay các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 04/12/2019, chị Đinh Thị Q đã ký với Ngân hàng Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 0412/2019/HB với hạn mức tín dụng là 30.000.000đồng. Sau đó ngày 20/12/2019, chị Q lại ký tiếp với Ngân hàng Hợp đồng cho vay số DXU/2012/2019/HĐCV vay số tiền là 300.000.000đồng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 2012/2019/HĐTC với hạn mức thấu chi là 200.000.000đồng. Biện pháp bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ của các hợp đồng đều là tín chấp. Các khoản vay đều có mục đích để bên vay sử dụng cho tiêu dùng của cá nhân và gia đình. Do các hợp đồng tín dụng được các bên giao kết trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện, nội dung, hình thức của hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp. Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền vay tổng cộng là 530.000.000đồng, quá trình thực hiện các hợp đồng chị Q đã không thực hiện việc trả nợ đầy đủ và đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ của bên vay dẫn đến các khoản nợ bị quá hạn kéo dài, do đó phải chịu trách nhiệm dân sự đối với nghĩa vụ thanh toán trả các khoản tiền gồm nợ gốc, lãi và chi phí phát sinh theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng. Do Ngân hàng

đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để chị Q thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng chị Q vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên xét yêu cầu của Ngân hàng buộc chị Q phải thanh toán trả ngay các khoản nợ bao gồm nợ gốc, các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến hết ngày 10/04/2024 với số tiền tổng cộng là 862.061.817đồng, trong đó nợ gốc là 478.443.930đồng, nợ lãi là 297.379.663đồng và lãi quá hạn là 86.238.223đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn thi hành nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định tại các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 68, 144, 147, 184, 228, 271, 273 và 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 292, 293, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và 98 Luật các tổ chức tín dụng; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần H (HB): Buộc chị Đinh Thị Q phải thanh toán trả cho HB các khoản tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng số 0412/2019/MSB ngày 04/12/2019, Hợp đồng cho vay số DXU/2012/2019/HĐCV ngày 20/12/2019 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 2012/2019/HĐTC ngày 20/12/2019 các bên đã ký kết tính đến hết ngày 10/04/2024 bao gồm nợ gốc là 478.443.930đồng, nợ lãi là 297.379.663đồng và lãi quá hạn là 86.238.223đồng. Tổng cộng là 862.061.817đồng (*Tám trăm sáu mươi hai triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm mười bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Đinh Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

2. Án phí: Chị Đinh Thị Q phải nộp 37.862.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần H (HB) được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.700.000đồng (*Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000333 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn